

## **2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật**

### **a) Nhân sự chủ chốt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và pháp luật về xây dựng mà chủ đầu tư đưa ra yêu cầu về nhân sự chủ chốt trong E-HSMT cho phù hợp như chỉ huy trưởng công trường, cán bộ phụ trách kỹ thuật, an toàn lao động và các vị trí công việc quan trọng khác. E-HSMT không được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các vị trí công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông.

Nhà thầu phải cam kết trong đơn dự thầu về việc có đủ nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá. Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhà thầu được xếp thứ nhất, nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đề xuất trong E-HSMT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế tối đa hai lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong thời hạn phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong E-HSMT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSMT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu.

Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất tại các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

### **Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống)**

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự <sup>(1)</sup>	Chứng chỉ, trình độ chuyên môn <sup>(2)</sup>
1	Chỉ huy trưởng công trường (Trong trường hợp là nhà thầu liên danh, từng thành viên liên danh phải có chỉ huy trưởng tương ứng với phần công việc đảm nhận, đối với thành viên liên danh chỉ cung cấp vật tư thiết bị thuần túy thì không cần đáp ứng yêu cầu này)	1	Tối thiểu 5 năm hoặc tối thiểu 2 hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng chuyên ngành Điện hoặc Xây dựng;</li> <li>- Đã làm chỉ huy trưởng công trình ít nhất 02 (hai) công trình đường dây và/ hoặc trạm biến áp trung, hạ áp có xác nhận của chủ đầu tư;</li> <li>- Có giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động còn hiệu lực;</li> <li>- Căn cước công dân và tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự của nhà thầu (Hợp đồng lao động, hợp đồng kinh tế)</li> </ul>

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có yêu cầu về điều kiện hành nghề đối với vị trí công việc nêu tại Bảng này trong đó có nêu rõ yêu cầu về cấp công trình thì cấp công trình theo hợp đồng mà nhân sự chủ chốt đã tham gia được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình theo hợp đồng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có yêu cầu về bằng cấp/chứng chỉ chuyên môn.

**b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu**

Căn cứ vào quy mô, tính chất cụ thể của gói thầu, Chủ đầu tư đưa ra các yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động và số lượng để thực hiện gói thầu cho phù hợp. Chỉ quy định về thiết bị thi công chủ yếu đối với các thiết bị quan trọng, đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thi công gói thầu.

Nhà thầu phải cam kết trong đơn dự thầu về việc có thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá. Thiết bị thi công chủ yếu có thể của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhà thầu được xếp thứ nhất và thiết bị thi công chủ yếu mà nhà thầu kê khai trong E-HSMT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động thiết bị (bao gồm cả trường hợp thiết bị đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế tối đa hai lần đối với từng thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai thiết bị thi công chủ yếu không trung thực trong E-HSMT

nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các Thiết bị thi công chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

**Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu (Webform trên Hệ thống)**

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Xe tải có gắn cầu có sức nâng tải trọng hàng của cần cầu $\geq 5$ tấn (kèm theo đăng ký, đăng kiểm còn hiệu lực và tài liệu chứng minh khả năng huy động)	1
2	Các thiết bị, dụng cụ khác để phục vụ thi công gói thầu	1

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

#### **Phương pháp đánh giá: Đạt/không đạt:**

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

## BẢNG ĐÁNH GIÁ THEO PHƯƠNG PHÁP ĐẠT/KHÔNG ĐẠT:

### 1 Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị vật liệu xây dựng:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
<b>1.1</b>	<b>Tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu:</b>			
1.1.1	<p>- Nhà thầu tham dự thầu phải chào thầu đầy đủ thông số kỹ thuật của thiết bị, vật liệu và có tài liệu viện dẫn thông số đáp ứng theo được yêu cầu tại chương V (bảng excell kèm theo). Kèm theo đó là tài liệu chứng minh thông số hàng hóa đáp ứng yêu cầu hoặc đáp ứng công nghệ sản xuất (VD: Catalogue hoặc Full type test theo IEC,....)</p> <p>- Trong trường hợp hàng hóa nhà thầu sử dụng của nhiều nhà sản xuất thì cần nêu rõ khối lượng đối với từng nhà sản xuất và phải cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu. Chỉ cần 01 hàng hóa không đáp ứng yêu cầu E-HSMT sẽ bị loại.</p>	Nhà thầu chào thầu đầy đủ thông tin, đáp ứng yêu cầu E-HSMT	Không áp dụng	Nhà thầu không chào thầu thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
1.1.2	<p>- Có xác nhận của khách hàng là chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành về việc hàng hóa đã được sử dụng thành công 02 công trình tối thiểu 02 năm đối với các mặt hàng: Có tên tại Mục I, sheet “Tổng hợp” bản excell đính kèm tại chương V.</p>	Phải có	Không áp dụng	Không có
1.1.3	<p>- Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 còn hiệu lực hoặc tương đương của nhà sản xuất đối với hàng hóa chính chào thầu: Có tên tại Mục I, sheet “Tổng hợp” bản excell đính kèm tại chương V.</p>	Phải có	Không áp dụng	Không có
1.1.4	<p>- Biên bản thí nghiệm điển hình (type test) theo quy định của TCVN, IEC hoặc tương đương quy định tại Chương V cho các mặt hàng dưới đây để chứng minh tính đáp ứng đầy đủ các</p>	Phải có	Không áp dụng	Không có

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
	<p>thông số thể hiện trong hồ sơ thiết kế được duyệt:</p> <p>Có tên tại Mục I, sheet “Tổng hợp” bản excell đính kèm tại chương V.</p> <p>Đối với những chủng loại hàng hóa không quy định chi tiết hạng mục thử nghiệm điển hình tại chương V thì chỉ cần có biên bản thử nghiệm điển hình do đơn vị độc lập đáp ứng tiêu chuẩn ISO 17025: Hệ thống quản lý phòng thử nghiệm</p>			
1.2	<p><b>Đối với Cột điện ly tâm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp đầy đủ chứng chỉ ISO 9001 hoặc tài liệu tương đương của nhà sản xuất.</li> <li>- Có chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam.</li> <li>- Giấy xác nhận của 02 khách hàng là chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành về việc sử dụng hàng hóa thành công.</li> </ul>	Phải có	Không áp dụng	Không có
	<b>Đánh giá</b>	Đạt tất cả các mục 1.1 và 1.2	Không áp dụng	Không đạt ít nhất 1 trong các mục 1.1-1.2

## 2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Hiểu biết về điều kiện tự nhiên, vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	Hiểu về điều kiện tự nhiên; vị trí của công trình; Biết về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, và có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù đất thi công...	Đạt
	Không am hiểu địa bàn, không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bằng thi công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong HSDT của nhà thầu	Đạt
	Không trình bày tổ chức công trường, hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2.3. Thi công: - Phần đường dây trên không: + Đào móng cột, đổ bê tông móng cột. + Lắp dựng cột. + Kéo rải dây dẫn. + Lắp đặt xà, sứ, tiếp địa, phụ kiện. + Thu hồi VTTB cũ. -Phần tuyến cáp ngầm (nếu có): + Đào rãnh cáp. + Kéo rải cáp ngầm. + Lắp đặt thiết bị, phụ kiện, hoàn thiện rãnh cáp. -Phần trạm biến áp: + Lắp đặt máy biến áp, Recloser, LBS	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Trình bày và cam kết việc sử dụng công nghệ hotline thi công các nội dung công việc không phải thực hiện cắt điện trên lưới trong phạm vi dự án (nếu có).	Đạt
	- Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Không Trình bày và cam kết việc sử dụng công nghệ hotline thi công các nội dung công việc không phải thực hiện cắt điện trên lưới trong phạm vi dự án (nếu có).	Không đạt
2.4. Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các công trình cũ (nếu cần)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2.5. Có cam kết hỗ trợ cầu nhà sản xuất hoặc đại lý chính thức về việc hỗ trợ kỹ thuật cho nhà thầu trong quá trình thi công nếu Xảy ra lỗi phần mềm SCADA tại	Có cung cấp	Đạt
	Không cung cấp, không cam kết cấp trước khi ký hợp đồng nếu trúng thầu	Không đạt

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
Trung tâm điều khiển xa Phú Thọ trong phạm vi gói thầu (Nhà thầu có thể cung cấp cam kết trước khi ký hợp đồng nếu trúng thầu)		
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 được xác định là đạt..	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3. Biện pháp tổ chức thi công

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đánh giá</b>	
3.1. Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt
	Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.	Không đạt
3.2. Biện pháp thi công móng cột, lắp dựng cột, cách điện, phụ kiện, kéo dây...	Có nêu biện pháp thi công móng, lắp dựng cột, kéo dây đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	Đạt
	Không nêu biện pháp thi công các hạng mục công việc chính như thi công móng cột, lắp dựng cột, kéo dây lắp cách điện phụ kiện theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 4. Tiến độ thi công:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Các thiết bị, nhân sự phù hợp phương án thi công nhà thầu chào, phù hợp	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	với yêu cầu tiến độ của dự án	
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Bố trí nhân lực không phù hợp với tiến độ thi công	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.4. Tiến độ thi công trong thời gian mất điện khi thi công công trình đảm bảo chỉ số độ tin cậy SAIDI của lưới phân phối	Trên cơ sở số liệu SAIDI về thời gian mất điện trung bình của của lưới điện phân phối đã được đơn vị tư vấn tính toán trong hồ sơ của dự án (nếu có). Nhà thầu tính toán thời gian mất điện khi thi công công trình hoặc có cam kết (theo biểu mẫu) đảm bảo về thời gian mất điện trung bình khi thi công xây dựng công trình	Đạt
	Nhà thầu không tính toán thời gian mất điện khi thi công công trình hoặc không có cam kết đảm bảo về thời gian mất điện trung bình khi thi công xây dựng công trình	Không đạt
4.5 Hệ thống kiểm soát ra vào công trường và giám sát quá trình thi công	Nhà thầu có cam kết (theo biểu mẫu) trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường để kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường.	Đạt
	Nhà thầu không cam kết trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường.	Không đạt
4.6 Hệ thống CNTT phục vụ quản lý và phê duyệt tài liệu kỹ thuật:	Nhà thầu có cam kết (theo biểu mẫu) trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án	Đạt
	Nhà thầu không cam kết trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</li> <li>- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, chống thấm, lắp đặt thiết bị...): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công.</li> <li>- Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra.</li> <li>- Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</li> <li>- Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.</li> </ul>	- Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm.	Đạt
	Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		

Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
<b>6.3. Vệ sinh môi trường</b>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 7. Uy tín của nhà thầu:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
7.1. Bảo hành công trình	Có cam kết bảo hành công trình 18 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng hoặc 24 tháng kể từ ngày đóng điện. Tùy theo điều kiện nào đến trước.	Đạt
	Không có cam kết bảo hành công trình 18 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng hoặc 24 tháng kể từ ngày đóng điện. Tùy theo điều kiện nào đến trước.	Không đạt
7.2. Theo kết quả đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng	Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh) không có hợp đồng tương tự trước đó bị đánh giá là “Không đạt”.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>của nhà thầu trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (EVN) phê duyệt và đăng tải lên Hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của EVN <a href="https://dauthau.evn.com.vn">https://dauthau.evn.com.vn</a> (theo Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17/04/2025 của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn về đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu)</p>	<p>Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh) có ít nhất 01 hợp đồng tương tự trước đó bị đánh giá là “Không đạt”.</p> <p style="text-align: right;">Không đạt</p>	
<p>7.3. Uy tín của nhà thầu trong quá trình thi công các công trình tương tự trước đó thuộc EVN (trong 03 năm gần nhất)</p>	<p>Không có vi phạm dẫn đến phải đình chỉ thi công công trình hoặc chậm tiến độ công trình</p> <p style="text-align: right;">Đạt</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vi phạm quy trình an toàn phải đình chỉ thi công công trình hoặc làm phải ra hạn hợp đồng do lỗi của nhà thầu, hoặc</li> <li>- Thiếu nhân sự thực hiện gói thầu (Nhà thầu huy động nhân sự đã cam kết cho công trình khác) dẫn đến chủ đầu tư có Biên bản đình chỉ thi công công trình hoặc phải ra hạn hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc</li> <li>- Nhà thầu bị chủ đầu tư đình chỉ thi công do lỗi của nhà thầu <math>\geq 2</math> lần trong một hợp đồng hoặc</li> <li>- Vì bất kỳ lý do nào khác mà chủ đầu tư phát hiện Nhà thầu không thực hiện theo đúng cam kết trong hồ sơ dự thầu dẫn đến bị đình chỉ thi công hoặc phải ra hạn hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc.</li> <li>- Có 01 hợp đồng chậm tiến độ hoàn thành mà chủ đầu tư không gia hạn hợp đồng (không phân biệt chủ đầu tư) hoặc</li> <li>- Nhà thầu bị chủ đầu tư thu hồi bảo lãnh dự thầu gói thầu xây lắp (không phân biệt chủ đầu tư).</li> </ul> <p style="text-align: right;">Không đạt</p>	
<p>Kết luận</p>	<p>Tiêu chí 7.1, 7.2, 7.3 được xác định là đạt..</p> <p style="text-align: right;">Đạt</p>	
	<p>Không thuộc Tiêu chí 7.1, 7.2, 7.3 được xác định là không đạt..</p> <p style="text-align: right;">Không đạt</p>	

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) đều được đánh giá là đạt. E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là đạt thì sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá tài chính.

Trường hợp E-HSDT phần kỹ thuật không đạt một trong các tiêu chí tổng quát (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

## CÁC BIỂU MẪU CAM KẾT

*Biểu mẫu cam kết (mục 3.4)*

### BẢN CAM KẾT

**Về việc thực hiện tiến độ thi công trong thời gian mất điện khi thi công công trình đảm bảo chỉ số độ tin cậy SAIDI của lưới phân phối,**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm]

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu và cam kết thực hiện triển khai **đảm bảo về thời gian mất điện trung bình trong khi thi công xây dựng công trình** theo đúng quy định của đơn vị quản lý vận hành lưới điện.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

*Biểu mẫu cam kết (mục 3.5)*

### BẢN CAM KẾT

**Về việc cam kết trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường để kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường.**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm]

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu và cam kết trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường để kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

*Biểu mẫu cam kết (mục 3.6)*

### BẢN CAM KẾT

**Về việc cam kết trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án.**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm]

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu và cam kết trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ

vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án theo đúng quy định của E-HSMT và của của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

*Biểu mẫu cam kết (mục 4.2)*

**BẢN CAM KẾT**

**Về việc thực hiện nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng (IMIS) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

Ngày: \_\_\_\_\_ *[Điền ngày tháng năm]*

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu \_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]*

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ *[Ghi tên nhà thầu]*, đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu và cam kết thực hiện triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng (IMIS) theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

*Biểu mẫu cam kết (mục 6.2 và 6.3)*

**BẢN CAM KẾT**

**Về việc cam kết bảo hành và cam kết không ràng buộc và hạn chế liên quan đến cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành.**

Ngày: \_\_\_\_\_ *[Điền ngày tháng năm]*

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu \_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]*

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ *[Ghi tên nhà thầu]*, đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu. Chúng tôi cam về bảo hành công trình, cam kết không ràng buộc và hạn chế liên quan đến cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành như sau:

- Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.

- Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A.

- Trong thời gian bảo hành, khi có yêu cầu kiểm tra giải quyết sự cố, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ hiện trường nơi lắp đặt thiết bị vào công trình theo thông báo của bên A.

- Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.

- Các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong gói thầu này không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới cách dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

*Biểu mẫu thư xác nhận bổ sung khi được mời đối chiếu hồ sơ gốc*

**THƯ XÁC NHẬN<sup>(1)</sup>**

**Về các tài liệu Biên bản thí nghiệm (Type test), Chứng chỉ ISO, Catalogue.**

Ngày: \_\_\_\_\_ *[Điền ngày tháng năm]*

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Theo đề nghị của ..... (đơn vị tham gia dự thầu) .... (được gọi là nhà thầu) tham gia dự thầu cho gói thầu ..... (số TBMT .....)

Chúng tôi ..... (tên đơn vị xác nhận) có địa chỉ tại ....., số điện thoại, email ....

Bằng văn bản này chúng tôi xác nhận rằng:

1. Tất cả các tài liệu sau:

- Biên bản thí nghiệm số ..... ngày .... được phát hành bởi đơn vị thí nghiệm .....

- Biên bản thí nghiệm số ..... ngày .... được phát hành bởi đơn vị thí nghiệm .....

.....

và các tài liệu kỹ thuật liên quan đến (Chứng chỉ ISO, Catalogue)

*(có phụ lục danh sách các hồ sơ tài liệu kèm theo)*

**do chúng tôi cung cấp cho nhà thầu là bản sao, bản chụp từ bản gốc.**

2. Chúng tôi sẵn sàng làm việc với Chủ đầu tư/Bên mời thầu để xác minh tài liệu nếu được đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư/Bên mời thầu yêu cầu.

**Đại diện hợp pháp của đơn vị xác nhận**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Ghi chú:**

*(1) Áp dụng cho nhà thầu được mời vào đối chiếu hồ sơ gốc trong trường hợp nhà thầu không cung cấp được bản sao có chứng thực hoặc bản gốc để đối chiếu với E-HSDT và hồ sơ làm rõ (nếu có) nhà thầu đã cam kết, kê khai trong E-HSDT.*

*Biểu mẫu cam kết bổ sung khi được mời đối chiếu hồ sơ gốc*

## **BẢN CAM KẾT<sup>(1)</sup>**

### **Về các tài liệu Biên bản thí nghiệm (Type test), Chứng chỉ ISO, Catalogue.**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm ]

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu ]

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu. Bằng văn bản này chúng tôi cam rằng:

- Tất cả các tài liệu chúng tôi đã cam kết, kê khai trong E-HSDT là thống nhất và trung thực. Không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với tài liệu và toàn bộ các sản phẩm hàng hóa được chào thầu trong gói thầu này.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do chúng tôi đã chào thầu và sẽ cung cấp (nếu được trúng thầu).

- Các tài liệu (bản gốc, bản sao có chứng thực, bản chụp) được chúng tôi nộp cho Bên mời thầu, tổ chuyên gia để đối chiếu và lưu trữ phục vụ công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra.

- Chúng tôi sẵn sàng làm việc với Chủ đầu tư/Bên mời thầu/Tổ chuyên gia để xác minh tài liệu nếu được đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư/Bên mời thầu yêu cầu.

- Trường hợp Chủ đầu tư/Bên mời thầu/Tổ chuyên gia phát hiện chúng tôi đã cung cấp hồ sơ tài liệu không trung thực thì chúng tôi (Nhà thầu) sẽ bị coi là có hành vi gian lận theo quy định của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

#### **Ghi chú:**

(1) Áp dụng khi nhà thầu được mời vào đối chiếu hồ sơ gốc trong trường hợp nhà thầu không cung cấp được bản sao có chứng thực hoặc bản gốc để đối chiếu với E-HSDT và hồ sơ làm rõ (nếu có) của nhà thầu đã cam kết, kê khai trong E-HSDT.

#### **Ghi chú:**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### *4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:*

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm: thuế, phí, lệ phí cấp phép công trình (nếu có), chi phí bảo hiểm công trình (nếu có), chi phí vận chuyển, bốc dỡ, vận chuyển vật tư thiết bị, vật tư thu hồi, chi phí nhân công, máy thi công... phục vụ xây dựng công trình.

- Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm: thuế, phí, lệ phí cấp phép công trình (nếu có), chi phí bảo hiểm công trình (nếu có), chi phí vận chuyển, bốc dỡ, vận chuyển vật tư thiết bị, vật tư thu hồi, chi phí nhân công, máy thi công... phục vụ xây dựng công trình.

- Giá đề xuất giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm thuế GTGT.

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.